

Bản án số: 25/2021/HSST

Ngày 23/3/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Anh Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Hoàng Thanh Tâm**

2/ Ông **Bùi Khánh Nam**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thành**, cán bộ TAND thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn D** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 15/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXX ST-HS ngày 29/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam. Sinh năm 1983; Tại: Bắc Ninh. Nơi cư trú: tổ 12, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Nhỡ (đã chết).

Tiền án: Có 04 tiền án:

Ngày 27/3/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 51/2006/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2008.

Ngày 10/4/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã L Khánh (nay là thành phố L Khánh) xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 31/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2015.

Ngày 11/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 34/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2016.

Ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố L Khánh) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 09/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2020.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 28/6/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã L Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố L Khánh) xử phạt 14 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2002.

Ngày 05/12/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã L Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố L Khánh) xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2005.

Bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn D; Giới tính: Nam. Sinh ngày 26/11/2001, Tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ 12, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Lê Văn Hải, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thái, sinh năm 1974. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Tiến D (tên gọi khác: Kid); Giới tính: Nam. Sinh năm 1996; Tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ 12, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Tiến Hải, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Thanh, sinh năm 1971. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

4. Phạm Anh Phong (tên gọi khác: Bì); Giới tính: Nam. Sinh ngày 28/10/2003, Tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ 13, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Phầy Sập Si (đã chết) và bà Phạm Hồng Ngọc (đã chết). Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

5. Nguyễn Hoàng L; Giới tính: Nam. Sinh ngày 30/11/2001, Tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ 1, khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Nguyễn Phú Quốc, sinh năm 1978; và bà Kiều Thị Minh Châu, (không rõ lai lịch). Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Phong: Bà Lê Mai - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị hại:* Cháu Thị Thương, sinh ngày 25/4/2004. Địa chỉ: Tổ 4, ấp Bình Hòa, xã Xuân phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt;

- *Người đại diện hợp pháp cháu Thương:* Chị Thị Ngọc, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 4, ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Lan - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dương Văn Hùng, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ 12, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai. Có mặt;

2. Anh Nguyễn Phú Quốc, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt;

3. Chị Lê Thị Thu Thảo, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ 12, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian cuối tháng 3 năm 2020, Nguyễn Văn T gặp chị Thị Thương, sinh ngày 24/5/2004, là đối tượng sống lang thang quanh khu vực thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai nên T đã đưa về nhà của T tại tổ 12, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai để cho chị Thương có chỗ nghỉ ngơi và ăn uống hàng ngày. Đến ngày 02/4/2020, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, chị Thương đã lấy trộm tài sản gồm 01 chiếc xe mô tô mang biển số 18Z6 – 6184 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S rồi bỏ trốn khỏi nhà của T. Do bức tức nên T đã gặp và nhờ Nguyễn Tiến D, Phạm Anh Phong, Lê Văn D và Nguyễn Hoàng L đi tìm chị Thương và nếu thấy chị Thương ở đâu thì bắt đưa chị Thương về nhà T để T tra hỏi việc chị Thương lấy trộm tài sản của T, tất cả cùng đồng ý.

Sáng ngày 06/4/2020, Văn D điều khiển xe mô tô mang biển số 60B2 – 683.38 chở Tiến D còn L điều khiển xe mô tô mang biển số 60B2 – 693.78 chở Phong, tất cả cùng đi chùa Gia Lào tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai chơi. Đến trưa cùng ngày khi Văn D, Tiến D, Phong và L đang ăn cơm trưa tại khu vực thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, thì nhìn thấy chị Thương cùng một người bạn đi ngang qua nên Văn D điều khiển xe mô tô chở Tiến D đuổi theo chị Thương nhưng không kịp và bị mất dấu nên quay lại quán cơm để tính tiền đi về. Trên đường về thì Văn D điều khiển xe chở Tiến D rẽ vào một con hẻm để tiếp tục tìm chị Thương còn L điều khiển xe chở Phong đi theo đường chính. Lúc này, L và Phong nhìn

thấy chị Thương đang đi bên kia đường nên quay xe lại đuổi theo và ép đầu xe của chị Thương dừng lại. Tại đây, L và Phong bắt ép chị Thương lên xe mô tô của Phong và tra hỏi về nguồn gốc tài sản mà chị Thương đã lấy của T thì chị Thương nói điện thoại đã làm rơi mất còn xe máy thì đã mang cầm cố được số tiền 600.000 đồng, L điều khiển xe chở chị Thương và Phong đi vào con hẻm để tìm Tiến D và Văn D. Khi gặp nhau thì Tiến D yêu cầu chị Thương sang xe Văn D ngồi ở giữa để Tiến D ngồi phía sau và nói chị Thương chỉ chỗ chị Thương đã cầm cố xe mô tô lấy trộm của T. Khi đã xác định được địa điểm chị Thương đã cầm cố xe mô tô thì chị Thương được chuyển sang ngồi sau xe của L rồi Phong điều khiển xe mô tô chở chị Thương ngồi ở giữa và L ngồi phía sau đi từ thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc về nhà của T tại tổ 12, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T, Phong, Tiến D đã dùng tay, chân đánh, đá chị Thương nhiều cái để ép buộc chị Thương khai ra số tài sản chị Thương đã lấy trộm của T đang ở đâu. Đến khoảng 18 giờ thì Văn D đến nhà của T rồi đưa điện thoại di động của mình cho L và Phong mang đi cầm cố lấy tiền để chuộc xe mô tô mang biển số 18Z6 – 6148 về cho T. Sau đó, T dùng dây xích bằng sắt một đầu dùng ổ khóa xích chân của chị Thương lại, một đầu sợi dây xích T đục một lỗ ở tường đưa sợi dây xích ra bên ngoài và gài lại nhằm mục đích không cho chị Thương tháo ra và bỏ trốn. Trong thời gian xích chân của chị Thương thì T liên tục cho người canh giữ chị Thương và chỉ tháo xích cho chị Thương khi có nhu cầu đi vệ sinh cá nhân, đến khoảng 23 giờ thì tháo xích ra cho chị Thương ngủ. Khoảng 10 giờ ngày 07/4/2020, T tiếp tục xích chân của chị Thương lại đến 14 giờ thì tháo xích và 17 giờ T lại tiếp tục xích chân của chị Thương, khoảng 15 phút sau thì Tiến D đến chơi thấy chị Thương vẫn đang bị xích chân thì nói T mở xích cho chị Thương. Sau đó T, Phong, Văn D và Tiến D cùng đưa chị Thương lên Công viên cây xanh tại phường Xuân Hòa chơi. Đến 20 giờ cùng ngày, thì cả nhóm được đưa về Công an phường Xuân Hòa để làm việc. Tại đây, Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Nguyễn Tiến D, Phạm Anh Phong và Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 28/01/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2020.

- Xử phạt: Nguyễn Tiến D từ 12 đến 16 tháng tù

- Xử phạt: Lê Văn D từ 10 tháng đến 12 tháng tù

- Xử phạt: Nguyễn Hoàng L: Từ 10 tháng đến 12 tháng tù
- Xử phạt: Phạm Anh Phong: Từ 10 tháng đến 12 tháng, nhưng cho hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh Phong: Thống nhất với cáo trạng và quan điểm của đại diện VKS về việc truy tố các bị cáo theo điểm e khoản 2 Điều 157- BLHS là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cũng đề nghị HĐXX lưu ý đối với bị cáo Phong khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nhận thức còn hạn chế, có hoàn cảnh đáng thương, mồ côi cha, mẹ từ nhỏ ở với ông bà ngoại kinh tế rất khó khăn. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng cho các bị cáo là phạm tội có tổ chức theo điểm a khoản 1 Điều 52- BLHS.

- Đối với bị cáo T: Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52- BLHS là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo T đề nghị xem xét bị cáo là lao động chính, phải nuôi cha già bị mù cả hai mắt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào ngày 02/4/2020, lợi dụng sự sơ hở của Nguyễn Văn T trong việc quản lý tài sản nên cháu Thị Thương, sinh ngày 25/4/2004 đã lấy trộm tài sản của T gồm 01 chiếc xe mô tô mang biển số 18Z6 – 6184 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S rồi bỏ trốn khỏi nhà của T. Do vậy, T đã gặp và nhờ Nguyễn Tiến D, Phạm Anh Phong, Lê Văn D và Nguyễn Hoàng L đi tìm cháu Thương và nếu thấy Thương ở đâu thì bắt đưa Thương về nhà T để T tra hỏi việc cháu Thương lấy trộm tài sản của T, tất cả cùng đồng ý. Đến trưa ngày 05/4/2020, Tiến D, Văn D, Phong và L đã gặp Thương tại thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên đã bắt ép cháu Thương lên xe và đưa về nhà của T. Tại đây, T, Tiến D và Phong đã có hành vi dùng tay, chân đánh đập cháu Thương sau đó dùng sợi dây xích bằng sắt và ổ khóa để xích chân Thương lại không cho cháu Thương trốn thoát. Đến 20 giờ ngày 07/4/2020, thì cả nhóm được đưa về Công an phường Xuân Hòa để làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố L Khánh truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, thực hiện hành vi phạm tội đối với người chưa đủ 18 tuổi, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó Nguyễn Văn T là người khởi xướng việc bắt cháu Thương. Bản thân T đã đánh đập, tra hỏi cháu Thương và cũng là người dùng dây xích để xích chân cháu Thương, đồng thời lần phạm tội này của T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h, khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt đối với T cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án.

Đối với Lê Văn D, Nguyễn Tiến D, Phạm Anh Phong và Nguyễn Hoàng L là những người được T nhờ đi tìm cháu Thương và bắt cháu Thương đưa về nhà T. Hành vi của Văn D, Tiến D, Phong và L trong vụ án này là như nhau. Tuy nhiên, sau khi bắt cháu Thương đưa về nhà T thì Tiến D và Phong đã có hành vi cùng T dùng tay, chân đánh và đá vào người cháu Thương. Do vậy, khi áp dụng mức hình thì cần áp dụng mức hình phạt đối với Tiến D và Phong phải cao hơn so với Văn D và L.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Nguyễn Tiến D, Phạm Anh Phong và Nguyễn Hoàng L bắt giữ cháu Thị Thương khi cháu Thương mới 15 tuổi 11 tháng 10 ngày nên các bị cáo bị xét xử theo điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tiến D, Phạm Anh Phong và Nguyễn Hoàng L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Nguyễn Tiến D, Phạm Anh Phong và Nguyễn Hoàng L phạm tội do lỗi của người bị hại, thành khẩn khai báo toàn bộ tình tiết liên quan đến vụ án, ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra đối với các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tiến D, Phạm Anh Phong và Nguyễn Hoàng L mặc dù phạm tội nghiêm trọng, tuy nhiên các bị cáo này có vị trí vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm nên được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Phong, khi phạm tội Phong là người dưới 18 tuổi, khả năng nhận thức còn hạn chế có hoàn cảnh khó khăn (mồ côi cả cha và mẹ) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101-BLHS.

Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tiến D, Phạm Anh Phong và Nguyễn Hoàng L có 02 tình tiết giảm nhẹ nên được áp dụng Điều 54- BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề. Ngoài ra, các bị cáo Lê Văn D, Phạm Anh Phong và Nguyễn Hoàng L có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Để từ đó các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với những người thực sự ăn năn hối cải.

[5] Về bồi thường dân sự: Đối với thương tích của cháu Thị Thương, do cháu Thương từ chối đi giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] Đối với: 01 sợi dây xích bằng sắt dài khoảng 80cm và 01 ổ khóa, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 xe gắn máy hiệu Majesty, biển số 18Z6 – 6148, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe cho T là phù hợp.

[6.3] Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Vario 150, mang biển số 60B2 – 683.38, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của chị Lê Thị Thu Thảo (chị của Lê Văn D), việc D dùng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội chị Thảo không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L Khánh không tiến hành thu giữ chiếc xe nêu trên là phù hợp.

[6.4] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, mang biển số 60B2 – 639.78, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của ông Nguyễn Phú Quốc (cha ruột của Nguyễn Hoàng L), việc L dùng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội ông Quốc hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L Khánh không tiến hành thu giữ chiếc xe nêu trên là phù hợp.

[6.5] Đối với hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc xe máy mang biển số 18Z6 – 6184 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S của cháu Thị Thương, kết quả định giá chiếc xe máy có giá trị 1.600.000 đồng và chiếc điện thoại hiệu Oppo F1S, do không thu được vật chứng nên không có căn cứ để định giá. Đồng thời khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của T, cháu Thương mới 15 tuổi 11 tháng 10 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L Khánh không đưa ra hình thức xử lý đối với cháu Thương là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại về việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng cho các bị cáo là phạm tội có tổ chức theo điểm a khoản 1 Điều 52- BLHS và đề nghị nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52- BLHS đối với bị cáo T là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Xét thấy, phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Ở đây, T chỉ nhờ các bị cáo khác đi tìm người bị hại, giữa các bị cáo không có bàn bạc, không có kế hoạch và xúi giục người khác thực hiện tội phạm. Do đó ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa cho bị cáo Phong phù hợp phần nhiều với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Nguyễn Tiến D (Kid), Phạm Anh Phong (Bi) và Nguyễn Hoàng L phạm vào tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 02 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2020.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Nguyễn Tiến D (Kid) 01 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Riêng bị cáo Phong được áp dụng thêm khoản 1 Điều 91, Điều 101- BLHS năm 2015

- Xử phạt: Lê Văn D 01 (một) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Phạm Anh Phong 01 (một) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Nguyễn Hoàng L 01 (một) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn D, Phạm Anh Phong cho Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa và giao bị cáo Nguyễn Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường Phú Bình, thành phố L Khánh, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây xích bằng sắt dài khoảng 80cm; 01 ổ khóa.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L khánh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp cho người

bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thanh Tâm

Bùi Khánh Nam

Phan Anh Kiệt

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án TPLK;
- VKSND TPLK;
- Bị cáo; CATPLK;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Kiệt

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thanh Tâm

Bùi Khánh Nam

Phan Anh Kiệt

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án TPLK;
- VKSND TPLK;
- Bị cáo; CATPLK;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Kiệt

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tùng

Lương Thị Như Nga

Phan Anh Kiệt

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Bốn..... cải tạo không giam giữ về tội đánh
bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám
sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án.
Phạt bổ sung Đinh Văn Bốn 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

